

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2023/DS-ST**

Ngày: 30/3/2023

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh
Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2022/TLST - DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST - DS ngày 23/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 13/03/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH một thành viên S(Việt Nam); Trụ sở: A,B,C

Người đại diện theo pháp luật: Bà W – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng C – Nhân viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 653/LC-SCBVL.21 ngày 10/5/2021) (*có mặt*)

- Bị đơn: Ông Trần Xuân Q; HKTT:X,Y,Z. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày với nội dung:

Căn cứ theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân) ngày 19/04/2019 và bản các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng đã cấp khoản vay số 1270702 cho ông Trần

Xuân Q chi tiết như sau: Số tiền vay: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay trong hạn: 14%/ năm. Lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất trong hạn.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho ông Trần Xuân Q vào ngày 22/5/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền gốc là: 86.883.842 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên kể từ ngày 17/03/2021, Ngân hàng đã có thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn kèm thông báo khởi kiện.

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, Ngân hàng đề nghị Tòa án:

- Buộc ông Trần Xuân Q phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 25/7/2020 là 870.986.621 đồng; trong đó: nợ gốc là: 813.116.518 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 57.870.103 đồng (lãi trong hạn: 54.748.615 đồng, lãi quá hạn: 3.111.488 đồng). (Ngân hàng không yêu cầu ông Trần Xuân Q thanh toán số tiền lãi từ ngày 25/7/2020 đến thời điểm có bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án).

- Buộc ông Trần Xuân Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi ông Trần Xuân Q hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn (ông Trần Xuân Q) vắng mặt tại Tòa án, không có tự khai, Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa, không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ngày 19/4/2019, nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng (bao gồm Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân và bản các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân), theo đó, nguyên đơn đã cấp cho bị đơn 01 khoản vay số 1270702 với nội dung như nguyên đơn trình bày. Tài sản bảo đảm: không có. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền gốc là: 86.883.842 đồng. Do bị đơn vi

phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn làm đơn khởi kiện đến Tòa án là có căn cứ. Xét hợp đồng tín dụng giữa hai bên được thiết lập theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 351, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên tính đến ngày 25/7/2020 là 870.986.621 đồng; trong đó: nợ gốc là: 813.116.518 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 57.870.103 đồng (lãi trong hạn: 54.748.615 đồng, lãi quá hạn: 3.111.488 đồng). Buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi bị đơn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên và theo cung cấp của Công an địa phương, tại thời điểm người khởi kiện nộp đơn khởi kiện, anh Trần Xuân Q có HKTT tại: X,Y,Z. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kết quả xác minh tại Công an phường Gia Thụy thể hiện: Ông Trần Xuân Q sinh năm 1983 có hộ khẩu thường trú tại X,Y,Z. Hiện nay ông Trần Xuân Q không ăn ở sinh sống tại X,Y,Z mà chuyển đi nơi khác sinh sống. Ông Trần Xuân Q chuyển đi đâu không trình báo với công an phường nên công an phường không nắm được.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi sinh sống cuối cùng của bị đơn là ông Trần Xuân Q. Việc ông Trần Xuân Q thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo khoản 3 Điều 40 và điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự 2015 được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án giải quyết theo quy định chung và niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Trần Xuân Q.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều

227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết; bị đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 19/4/2019, nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng (bao gồm Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân và bản các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân), theo đó, nguyên đơn đã cấp cho bị đơn 01 khoản vay số 1270702 với nội dung như nguyên đơn trình bày. Tài sản bảo đảm: không có.

Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (sau đây gọi là Quyết định 1627); Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng nên có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền gốc. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Xuân Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Xuân Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 11, khoản 2 Điều 13 và Điều 25 Quyết định 1627; khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Xuân Q phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 25/7/2020 là 870.986.621 đồng; trong đó: nợ gốc là: 813.116.518 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 57.870.103 đồng (lãi trong hạn: 54.748.615 đồng, lãi quá hạn: 3.111.488 đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu ông Trần Xuân Q thanh toán số tiền lãi từ ngày 25/7/2020 đến thời điểm có bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Buộc ông Trần Xuân Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi ông Trần Xuân Q hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277; Điều 351; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng;

- Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam đối với ông Trần Xuân Q.

1.1. Buộc ông Trần Xuân Q phải thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam nợ gốc và nợ lãi theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân) ngày 19/04/2019 và bản các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân đối với khoản vay số 1270702 tính đến ngày 25/7/2020 là 870.986.621 đồng; trong đó: nợ gốc là: 813.116.518 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 57.870.103 đồng (lãi trong hạn: 54.748.615 đồng, lãi quá hạn: 3.111.488 đồng).

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam không yêu cầu ông Trần Xuân Q thanh toán số tiền lãi từ ngày 25/7/2020 đến thời điểm có bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

1.3. Ông Trần Xuân Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam số tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đơn xác lập quan hệ khách hàng (áp dụng cho sản phẩm vay tiêu dùng cá nhân) ngày 19/04/2019 và bản các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân đối với khoản vay số 1270702 tính trên tổng dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi ông Trần Xuân Q hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

2.1. Ông Trần Xuân Q phải chịu 38.129.598 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam số tiền 19.420.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng đã nộp theo Biên lai số 0065414 ngày 20/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm.

Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Xuân Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên
- THADS quận Long Biên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa